ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 148 /QĐ-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 31 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung và bãi bỏ một số nội dung của Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt dự án đầu tư hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý tại huyện Trà Bồng tỉnh Quảng Ngãi thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ quy định về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và Quyết định số 920/QĐ-TTg ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh một số nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn triển khai một số nội dung đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025; Thông tư số 12/2023/TT-BYT ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn

triển khai nội dung đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: Từ năm 2021- 2025; Thông tư số 15/2025/TT-BYT ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực y, dược cổ truyền;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1486/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Quyết định số 2066/QĐ-BYT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ liên quan đến tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp tại Quyết định số 1486/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Sổ tay hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý từ nguồn ngân sách Trung ương thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Công văn số 851/SDTTG-DT ngày 29 tháng 9 năm 2025, ý kiến thống nhất của tập thể Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung và bãi bỏ một số nội dung của Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt dự án đầu tư hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý tại huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 như sau:

Nội dung tại Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 17/01/2025 của UBND tỉnh	Nội dung sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung và bãi bỏ
1. Sửa đổi, bổ sung trích yếu của Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 17/01/2025 của UBND tỉnh	

Quyết định phê duyệt dự án đầu tư hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý tại **huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi** thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý tại các **xã: Tây Trà, Thanh Bồng và xã Tây Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi** thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.
2. Sửa đổi, bổ sung nội dung tại Điều 1, như sau:	
Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý tại **huyện Trà Bồng tỉnh Quảng Ngãi** thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 *(sau đây viết tắt là dự án).* Cơ quan quản lý dự án: **Ủy ban nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.**	Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý tại các xã: **Tây Trà, Thanh Bồng và xã Tây Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi** thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 (sau đây viết tắt là dự án). Cơ quan quản lý dự án: **Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi.**
- Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng (-) thứ hai, gạch đầu dòng (-) thứ ba điểm b, khoản 1, Điều 1, như sau:	
- Xây dựng nhà máy chế biến dược liệu trên địa bàn **xã Trà Phong** đạt tiêu chuẩn GMP có dây chuyền chiết xuất tinh dầu quế có công suất khoảng 50 tấn tinh dầu/năm, dây chuyền chế biến vỏ quế khoảng 1.000 tấn/năm, dây chuyền chế biến các loại dược liệu khác có sản lượng sau chế biến đạt 1.000 tấn/năm; Kho bảo quản dược liệu đạt tiêu chuẩn GSP sức chứa hơn 500 tấn phục vụ cho bảo quản các loại dược liệu. - Tạo lập được ít nhất 02 sản phẩm dược liệu bền vững được truy xuất nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng. Xây dựng thương hiệu và chỉ dẫn địa lý các loài cây dược liệu quý và sản phẩm dược liệu **của huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi** trong nước và quốc tế.	- Xây dựng nhà máy chế biến dược liệu trên địa bàn **xã Tây Trà** đạt tiêu chuẩn GMP có dây chuyền chiết xuất tinh dầu quế có công suất khoảng 50 tấn tinh dầu/năm, dây chuyền chế biến vỏ quế khoảng 1.000 tấn/năm, dây chuyền chế biến các loại dược liệu khác có sản lượng sau chế biến đạt 1.000 tấn/năm; Kho bảo quản dược liệu đạt tiêu chuẩn GSP sức chứa hơn 500 tấn phục vụ cho bảo quản các loại dược liệu**.** - Tạo lập được ít nhất 02 sản phẩm dược liệu bền vững được truy xuất nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng. Xây dựng thương hiệu và chỉ dẫn địa lý các loài cây dược liệu quý và sản phẩm dược liệu tại các xã: **Tây Trà, Thanh Bồng và xã Tây Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi** trong nước và quốc tế, tỉnh Quảng Ngãi.

- Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng (-) thứ hai điểm a, gạch đầu dòng (-) thứ hai điểm b, gạch đầu dòng (-) thứ hai điểm c khoản 2 Điều 1, như sau:	
- Địa điểm: **Xã Trà Phong, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.** - Địa điểm: **Xã Sơn Trà và Hương Trà, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.** - Địa điểm: **Tại các xã: Trà Thanh, Sơn Trà, Trà Phong, Hương Trà, Trà Tây và Trà Bùi, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.**	- Địa điểm: **Xã Tây Trà, tỉnh Quảng Ngãi.** - Địa điểm: **Xã Tây Trà Bồng, xã Tây Trà, tỉnh Quảng Ngãi".** - Địa điểm: **Tại các xã: Tây Trà, Thanh Bồng và xã Tây Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.**
- Sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm c khoản 3, Điều 1, như sau:	
a) Tổ chức chủ trì liên kết: Công ty Cổ phần dược liệu Trà Bồng. Địa chỉ: **60 Phó Mục Gia, TT Trà Xuân, huyện Trà Bồng, Quảng Ngãi.** c) Tổ chức hỗ trợ ứng dụng công nghệ: Trung tâm Nghiên cứu trồng và chế biến cây thuốc Hà Nội. Địa chỉ: KM 12,9 đường Ngọc Hồi, **Ngũ Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội.**	a) Tổ chức chủ trì liên kết: Công ty Cổ phần dược liệu Trà Bồng. Địa chỉ: **Thôn Gò Rô, xã Tây Trà, tỉnh Quảng Ngãi**". c) Tổ chức hỗ trợ ứng dụng công nghệ: Trung tâm Nghiên cứu trồng và chế biến cây thuốc Hà Nội. Địa chỉ: KM 12,9 đường Ngọc Hồi, **xã Thanh Trì, Thành phố Hà Nội.**
- Sửa đổi, bổ sung điểm c, khoản 4, Điều 1, như sau:	
c) Các xã: **Trà Thanh, Sơn Trà, Trà Phong, Hương Trà, Trà Tây và Trà Bùi huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.**	c) Các xã: **Tây Trà, xã Thanh Bồng và xã Tây Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.**
- Sửa đổi, bổ sung khoản 7, Điều 1, như sau:	
7. Địa điểm thực hiện dự án: **Huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.**	7. Địa điểm thực hiện dự án: **xã Tây Trà, xã Thanh Bồng và xã Tây Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.**
- Sửa đổi, bổ sung điểm a, b, c khoản 10 Điều 1, như sau:	

a) Phát triển vùng trồng dược liệu quý với 440 ha, gồm: cây quế là 300 ha và 4 loại dược liệu quý khác gồm gồm: Thiên niên kiện, Sa nhân tím, cây Đương quy và cây bảy lá một hoa với diện tích khoảng 140 ha **tại các xã Trà Thanh, Sơn Trà, Trà Phong, Hương Trà, Trà Tây và Trà Bùi huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.**	a) Phát triển vùng trồng dược liệu quý với 440 ha, gồm: cây quế là 300 ha và 4 loại dược liệu quý khác gồm gồm: Thiên niên kiện, Sa nhân tím, cây Đương quy và cây bảy lá một hoa với diện tích khoảng 140 ha **tại các xã Tây Trà, xã Thanh Bồng và xã Tây Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi**.
b) Xây dựng nhà máy chế biến dược liệu trên địa bàn **xã Trà Phong, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi** đạt tiêu chuẩn GMP, kho bảo quản dược liệu đạt tiêu chuẩn GSP.	b) Xây dựng nhà máy chế biến dược liệu trên địa bàn **xã Tây Trà, tỉnh Quảng Ngãi** đạt tiêu chuẩn GMP, kho bảo quản dược liệu đạt tiêu chuẩn GSP.
c) Xây dựng ít nhất 02 sản phẩm dược liệu bền vững được truy xuất nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng; xây dựng thương hiệu và chỉ dẫn địa lý các loài cây dược liệu quý và sản phẩm dược liệu của **huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi** trong nước và quốc tế.	c) Xây dựng ít nhất 02 sản phẩm dược liệu bền vững được truy xuất nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng; xây dựng thương hiệu và chỉ dẫn địa lý các loài cây dược liệu quý và sản phẩm dược liệu **tại các xã Tây Trà, xã Thanh Bồng và xã Tây Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi trong nước và quốc tế".**
- Sửa đổi, bổ sung dấu cộng (+) thứ hai, gạch đầu dòng (-) thứ nhất và dấu cộng (+) thứ hai, gạch đầu dòng (-) thứ hai khoản 11, Điều 1 như sau:	
+ Ngân sách tỉnh là**: 2.873 triệu đồng.** + Ngân sách tỉnh là: **1.832 triệu đồng.**	+ Ngân sách tỉnh là: **4.590 triệu đồng**. + Ngân sách tỉnh là: **2.748 triệu đồng.**
3. Sửa đổi, bổ sung nội dung tại Điều 2, như sau:	
1. **UBND huyện Trà Bồng** chịu trách nhiệm.	**1. Sở Nông nghiệp và Môi trường** chịu trách nhiệm.
- Sửa đổi điểm d, bổ sung điểm đ khoản 1, Điều 2 như sau:	
d) Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện dự án cho UBND tỉnh (**thông qua Ban Dân tộc tỉnh**) để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.	d) Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân tỉnh **(thông qua Sở Dân tộc và Tôn giáo)** để tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định. đ) Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định thiết kế và dự toán, hướng dẫn chuyên môn và kiểm tra công tác quản lý chất lượng đầu tư xây dựng công trình thuộc dự án theo đúng quy định pháp luật về xây dựng đối với hạng mục có sử dụng vốn từ ngân sách".

- Sửa đổi, bổ sung Khoản 3, Điều 2 như sau:	
3. Trách nhiệm của Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi: Chỉ đạo Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội **huyện Trà Bồng** tổ chức thẩm định phương án vay vốn, hồ sơ vay vốn, tài sản thế chấp của Chủ trì liên kết theo đúng quy định. Tham mưu cho UBND tỉnh các nội dung theo thẩm quyền.	3. Trách nhiệm của Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi: Chỉ đạo Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội **Trà Bồng** tổ chức thẩm định phương án vay vốn, hồ sơ vay vốn, tài sản thế chấp của Chủ trì liên kết theo đúng quy định. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung theo thẩm quyền.
- Sửa đổi, bổ sung khoản 4, Điều 2, như sau:	
4. Sở Tài chính: Chủ trì phối hợp với các sở ngành và **UBND huyện Trà Bồng** tham mưu cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí nguồn vốn sự nghiệp thực hiện dự án theo quy định; hướng dẫn việc thực hiện quản lý nguồn vốn sự nghiệp thực hiện dự án; kiểm tra việc thực hiện thanh, quyết toán nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ dự án theo quy định.	4. Sở Tài chính: Chủ trì phối hợp với **Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở ngành liên quan và UBND các xã thực hiện dự án** tham mưu cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí nguồn vốn (gồm nguồn vốn đầu tư và nguồn vốn sự nghiệp) thực hiện dự án theo quy định; hướng dẫn việc thực hiện quản lý nguồn vốn thực hiện dự án; kiểm tra việc thực hiện thanh, quyết toán nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ dự án theo quy định.
- Sửa đổi, bổ sung khoản 6, Điều 2, như sau:	
6. **Ban Dân tộc tỉnh**: Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức triển khai thực hiện dự án; định kỳ tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền kết quả thực hiện dự án.	6. **Sở Dân tộc và Tôn giáo**: phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện dự án; tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền kết quả thực hiện dự án theo quy định.
4. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:	
Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: **Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**, Tài chính, **Kế hoạch và Đầu tư**, Y tế, Xây dựng, **Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội**, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Giao thông vận tải; **Trưởng Ban Dân tộc – Tôn giáo tỉnh**; Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Ngãi; Chủ tịch **UBND huyện Trà Bồng**; Giám đốc Công ty Cổ phần dược liệu Trà Bồng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.	**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: **Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Y tế, Xây dựng, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Dân tộc và Tôn giáo; Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Ngãi; Chủ tịch Ủy ban nhân dân** các xã: **Tây Trà, Thanh Bồng, Tây Trà Bồng;** Giám đốc Công ty Cổ phần dược liệu Trà Bồng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Điều 2. Bãi bỏ một số nội dung của Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi như sau:

1. Bãi bỏ dấu cộng (+) thứ ba, gạch đầu dòng (-) thứ nhất, khoản 11, Điều 1.

2. Bãi bỏ dấu cộng (+) thứ ba, gạch đầu dòng (-) thứ hai, khoản 11, Điều 1.

3. Bãi bỏ khoản 5, Điều 2.

*** Lý do sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung, bãi bỏ: Để đảm bảo phù hợp với việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp; đúng với tên gọi khi bãi bỏ cấp huyện và thành lập các xã.**

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Các nội dung tại Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh không được sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung, bãi bỏ tại Quyết định này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tư pháp, Tài chính, Y tế, Xây dựng, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Dân tộc và Tôn giáo; Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Ngãi; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã: Tây Trà, Thanh Bồng, Tây Trà Bồng; Giám đốc Công ty Cổ phần dược liệu Trà Bồng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Các Bộ: Y tế, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường; Dân tộc và Tôn giáo;
- Ban Thường vụ Tỉnh uỷ (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH, NNMT;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, KGVX$_{\text{VHTin738.}}$

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Nguyễn Ngọc Sâm